

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Xuân D**- Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Tổng Th B, xã Đ M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* **Bị đơn:** Anh **Bùi Gia Ph** - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S L, xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có mặt; anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - chị Phạm Thị Xuân D** trình bày: Chị và anh Bùi Gia Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày

19/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình chị ở xã Đ M và chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph không tu chí làm ăn, ham chơi bời, nợ nần nhiều, chị đã cho anh Ph nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh Ph không thay đổi. Tháng 4/2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng anh Ph chuyển về sinh sống với gia đình tại xã Đông Tân, còn chị và con sinh sống ở xã Đ M, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Khi Toà án hoà giải, anh Ph xin thời gian để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Ph không nói gì với chị chuyện tình cảm vợ chồng mà chỉ nhấn tin bảo chị đưa con về chơi với ông bà nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Bùi Gia Ph.

Chị và anh Bùi Gia Ph có 01 con chung là Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020, hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai; Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Bùi Gia Ph trình bày:* Anh và chị Phạm Thị Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở xã Đ T được vài ngày sau đó chuyển về sinh sống cùng bố mẹ chị D ở xã Đ M, thành phố Thái Bình. Vợ chồng sống hoà thuận đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chơi bời, chị D không chấp nhận dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023. Nay chị D xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi được Tòa án hoà giải anh nhấn tin cho chị D để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D không thiện chí. Trường hợp chị D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh và chị Phạm Thị Xuân D có 01 con chung là Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đông Tân thể hiện:* Chị Phạm Thị Xuân D và anh Bùi Gia Ph có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ T huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống ở xã Đ T mà sinh sống ở quê chị D, khoảng 1 năm nay anh Ph về nhà ở thôn S L, xã Đ T sinh sống cùng bố mẹ, việc vợ chồng mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được, anh Ph chị D không đề nghị chính quyền địa phương hoà giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Địa phương đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Trường hợp chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Gia Ph và chị Phạm Thị Xuân D có 01 con chung là Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020, hiện nay cháu Kh đang ở cùng với mẹ, trường hợp anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Gia Ph có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Song Lan, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Xuân D được ly hôn anh Bùi Gia Ph.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020, chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Xuân D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Xuân D đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Bùi Gia Ph đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Bùi Gia Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân D và anh Bùi Gia Ph kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph ham chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, tuy nhiên Tòa án đã triệu tập anh Ph tham gia phiên hoà giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do, đồng thời anh có trình bày quan điểm trường hợp chị D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị Xuân D được ly hôn anh Bùi Gia Ph là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Xuân D và anh Bùi Gia Ph có 01 con chung là Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020. Ly hôn, chị D và anh Ph đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị D nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện nay cháu Bùi Gia Kh còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bản thân chị D làm công nhân có thu nhập và chỗ ở ổn định, do vậy cần giao con cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp, chị D không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Xuân D và anh Bùi Gia Ph không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Xuân D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Phạm Thị Xuân D được ly hôn anh Bùi Gia Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Gia Kh, sinh ngày 27/01/2020. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Chị Phạm Thị Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003216 ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị Xuân Diệu, vắng mặt anh Bùi Gia Ph. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ T, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

